

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh

I. Nhận định tình hình thời tiết, thủy văn, nguồn nước

1. Tình hình thời tiết, thủy văn:

Theo dự báo Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Ninh Thuận, từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022 như sau: Hiện tượng ENSO trong trạng thái La Nina sẽ tiếp tục duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 với xác suất khoảng 80%; những tháng đầu năm 2022, nhiệt độ mặt nước biển có xu hướng tăng dần nhưng vẫn thấp hơn TBNN và ENSO vẫn trong trạng thái La Nina yếu. Từ khoảng tháng 4, tháng 5/2022, ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính. Khu vực Ninh Thuận cuối tháng 11 và nửa đầu tháng 12 khả năng ảnh hưởng của 01 xoáy thuận nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến khu vực, đề phòng mưa lớn xảy ra dồn dập cuối tháng 11 nửa đầu tháng 12. Nhiệt độ trung bình phổ biến tháng 12/2021 từ 24,7-25,7⁰C, các tháng 1 đến tháng 2 năm 2022 ở mức 24,0-25,5⁰C, tháng 3 và tháng 4 phổ biến 26,5-29⁰C.

Nhận định về tình hình mưa: Từ ngày 15-30/11/2021 lượng mưa khu vực ven biển phổ biến từ 70-130 mm, vùng núi từ 100-200 mm; tháng 12/2021 lượng mưa khu vực ven biển phổ biến từ 50-100 mm, vùng núi từ 70-140 mm. Mực nước trên các sông suối khu vực tỉnh Ninh Thuận trong thời kỳ mùa mưa, lũ năm 2021, lượng dòng chảy trên các sông suối phổ biến xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm. Nửa cuối tháng 11 đến nửa đầu tháng 12 khả năng có 2 đến 4 trận lũ ở mức trên báo động 1, trong đó có 1 đến 2 trận ở mức báo động 2 đến báo động 3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất. Tổng lượng mưa từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2022 ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, khu vực ven biển phổ biến từ 50-150 mm. Mưa chủ yếu cuối tháng 4 và tháng 5, vùng núi tại trạm Tân Mỹ từ 140-200 mm, xấp xỉ trung bình nhiều năm, thời gian mưa nửa cuối tháng 4 và tháng 5 năm 2022.

2. Tình hình nguồn nước

Tính đến ngày 25/11/2021, tổng dung tích 22 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh hiện tích được 280,27/414,29 triệu m³, đạt 67,6% dung tích thiết kế; lượng nước chứa tại hồ Đơn Dương 158,47/165 triệu m³, đạt 96% dung tích thiết kế, lưu lượng nước vào hồ là 48,16 m³/s và lưu lượng xả qua nhà máy là 37,1 m³/s.

II. Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021-2022

1 Quan điểm chỉ đạo: Ưu tiên nguồn nước đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nguồn nước cho cây trồng lâu năm. Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, đặc

biệt là lượng nước được tích trữ tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh và hồ Đơn Dương để chủ động có phương án sản xuất linh hoạt, hiệu quả, tổ chức điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm, phù hợp sản xuất cụ thể từng xứ đồng; ứng phó với việc sản xuất lệch vụ, thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn được Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Tuyên truyền nhân dân tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021-2022 đảm bảo đúng tiến độ, lịch thời vụ khuyến cáo của ngành Nông nghiệp.

2. Mục tiêu: Phát triển sản xuất cây trồng theo hướng an toàn thực phẩm, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao thu nhập của nông dân; phấn đấu thực hiện đạt “mục tiêu kép” vừa đảm bảo điều kiện phòng, chống dịch Covid-19, vừa khắc phục khó khăn, phục hồi, phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Kế hoạch sản xuất: Căn cứ dự báo tình hình khí tượng, thủy văn, nguồn nước trữ tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh và hồ Đơn Dương hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2021-2022, cụ thể như sau:

Tổng diện tích là 27.000 ha (trong đó: Diện tích cây lúa 17.554 ha; cây màu 9.446 ha), cụ thể:

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm: 1.475,5 ha (trong đó: Lúa 1.100 ha, màu 375,5 ha).

- Huyện Bác Ái: 1.903,2 ha (trong đó: Lúa 858,2 ha, màu 1.045 ha).

- Huyện Ninh Sơn: 6.679 ha (trong đó: Lúa 3.227 ha; màu 3.452,2 ha).

- Huyện Ninh Hải: 2.715 ha (trong đó: Lúa 2.265 ha; màu 450 ha).

- Huyện Ninh Phước: 8.261,7 ha (trong đó: Lúa 5.286,4 ha, màu 2.975,3 ha)

- Huyện Thuận Bắc: 3.665,3 ha (trong đó: Lúa 2.957,3 ha; màu 708 ha).

- Huyện Thuận Nam: 2.300 ha (trong đó: Lúa 1.860 ha; màu 440 ha).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

III. Giải pháp thực hiện

1. Về công tác quản lý nhà nước:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, vận động bà con nông dân xuống giống đúng thời vụ và cơ cấu giống theo hướng của ngành Nông nghiệp; đồng thời, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đạt chỉ tiêu năm 2022.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí hậu để có các biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời, hiệu quả. Hướng dẫn người dân đẩy mạnh đầu tư thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật như sử dụng đại trà các giống mới, ngắn ngày, có khả

năng kháng sâu bệnh tốt, cho năng suất chất lượng cao để tăng hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường kiểm tra về chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để người dân yên tâm sản xuất; đồng thời, khuyến cáo để người dân biết giảm lượng giống gieo sạ, sử dụng phân bón hợp lý nhằm tiết kiệm chi phí.

2. Giải pháp kỹ thuật:

- Xuống giống đúng thời vụ, tập trung theo cơ cấu giống và thời vụ đã được ngành Nông nghiệp khuyến cáo. Đối với giống lúa, khuyến cáo sử dụng giống lúa cấp xác nhận, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến như: kỹ thuật “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng”; ưu tiên lựa chọn các giống ngắn ngày, giống có chất lượng; quản lý và điều tiết nước tiết kiệm, hiệu quả tùy vào giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây. Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp IPM, dự tính dự báo sâu bệnh kịp thời. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Đối với hoa màu: Xây dựng kế hoạch sản xuất rau màu linh hoạt, xem xét điều chỉnh cơ cấu giống rau củ, quả có thời gian bảo quản kéo dài, phù hợp thị trường, đảm bảo nhu cầu tiêu thụ rau tại địa phương, cung ứng ngoài tỉnh, chú trọng biện pháp luân canh mùa vụ, thiết kế hệ thống tưới hợp lý, quản lý dịch hại và bón phân cân đối. Trên đất chuyên đổi trồng lúa sang trồng màu cần chú trọng hệ thống tưới, tiêu nội đồng, không để úng cục bộ.

- Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ từ các nguồn phế phẩm chăn nuôi của các hộ để giảm bớt phân bón hóa học và thuốc trừ sâu bệnh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất cho người nông dân.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện gieo trồng đúng khung lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ Đông Xuân năm 2021-2022.

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tăng cường công tác dự tính, dự báo các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng và hướng dẫn nông dân thực hiện kịp thời; công tác thanh tra, kiểm tra sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh giống, vật tư sản xuất nông nghiệp. Phối hợp với các địa phương triển khai kế hoạch sản xuất cánh đồng lớn đạt kết quả tốt; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hướng dẫn nông dân áp dụng kịp thời các biện pháp “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”,... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông chủ động phối hợp với địa phương và các đơn vị thuộc ngành Nông nghiệp hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trong chuyển đổi vụ Đông Xuân năm 2021-2022 nhằm đạt chỉ tiêu được giao trong năm. Xây dựng, nhân rộng mô hình, tiến bộ kỹ thuật về giống và công nghệ, thiết bị phù hợp để hỗ trợ nông dân sản xuất hiệu quả.

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng nông sản; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng chất cấm dùng trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho người dân biết, tiếp cận; sử dụng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển giao để chủ động đăng ký thực hiện chuyển đổi cây trồng vụ Đông Xuân năm 2021-2022 phù hợp với điều kiện tại địa phương. Đồng thời, kêu gọi các Công ty, doanh nghiệp, đại lý thu mua nông sản trên địa bàn phối hợp, hỗ trợ bà con nông dân trong việc cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2021-2022 trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp hướng dẫn, khuyến cáo nhân dân tổ chức xuống giống tập trung, đồng loạt, dứt điểm từng khu vực, xú đồng theo lịch thời vụ.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm túc lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ Đông Xuân năm 2021-2022 theo khuyến cáo của ngành Nông nghiệp.

- Phối hợp với ngành Nông nghiệp thực hiện tốt các chương trình, mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng và thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn đạt hiệu quả.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức rà soát, có giải pháp phù hợp duy trì hoạt động các tổ PIM để tổ chức quản lý, điều tiết nước tại từng cánh đồng, vùng sản xuất, tránh tình trạng các vùng sản xuất đầu nguồn thì lãng phí nguồn nước, dẫn đến nước không đủ phục vụ các vùng sản xuất cuối nguồn,...

3. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi:

- Tiếp tục theo dõi tình hình khí hậu, thời tiết, lượng mưa trong thời gian tới, đồng thời thường xuyên phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thống nhất kế hoạch cấp nước từ nay đến cuối năm 2021 để phục vụ nước sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, phù hợp theo từng thời điểm.

- Nạo vét các kênh mương, gia cố các bờ đập, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều tiết nước nhanh và kịp thời cho sản xuất, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu cây trồng. Quán triệt đến từng địa phương cụ thể về khả năng đảm bảo của nguồn nước, không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi, chuyển đổi vụ Đông Xuân 2021-2022 tại những nơi có khả năng thiếu nước. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chủ động thực

hiện điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với lịch sản xuất, cụ thể đến từng khu vực, xứ đồng, tránh lãng phí nguồn nước.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2021-2022 đảm bảo đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, CT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL;
- Các Chi cục: TTBVTV, QLCLNLTS, TL;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Báo Ninh thuận, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

STT	Danh mục	ĐVT	Tổng số	Chia ra các huyện, thành phố						
				PR-TC	Bác Ái	Ninh Sơn	Ninh Hải	Ninh Phước	Thuận Bắc	Thuận Nam
	Diện tích	ha	-	-	-	-	-	-	-	-
	Năng suất	tạ/ha	-	-	-	-	-	-	-	-
	Sản lượng	tấn	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Thuốc lá, thuốc Lào		50	-	-	50	-	-	-	-
	Diện tích	ha	50	-	-	50	-	-	-	-
	Năng suất	tạ/ha	23	-	-	23	-	-	-	-
	Sản lượng	tấn	115	-	-	115	-	-	-	-
7	Cây gia vị, dược liệu hàng năm	ha	179	-	-	40	15	109	-	15
7.1	Cây gia vị hàng năm	ha	173			38	15	105	-	15
7.2	Cây dược liệu hàng năm	ha	6	-	-	2	-	4	-	-
8	Cây hàng năm khác	ha	1.428	25	120	306	49	504	148	276
8.1	Cỏ làm thức ăn gia súc	ha	1.370	25	120	300,3	20	486	148	271
8.2	Cây hàng năm khác còn lại	ha	57,7		-	5,7	29	18		5
II. Diện tích sản xuất ngoài hệ thống tưới			1.542	-	15	1.117,5	372	-	37	-
1	Lúa									
	Diện tích	ha	482,3	-	-	411,3	46		25	
	Năng suất	tạ/ha	66			66	68		65	
	Sản lượng	tấn	3.190	-	-	2.715	312,8		162,5	
2	Rau các loại									
	Diện tích	ha	866	-	10	530	326			
	Năng suất	tạ/ha	127,9		220	128	125			
	Sản lượng	tấn	11.079	-	220	6.784	4.075			
3	Đậu lấy hạt các loại									
	Diện tích	ha	56	-	5	51,2		-		-

STT	Danh mục	ĐVT	Tổng số	Chia ra các huyện, thành phố						
				PR-TC	Bác Ái	Ninh Sơn	Ninh Hải	Ninh Phước	Thuận Bắc	Thuận Nam
	Năng suất	tạ/ha	7,3	-	7,2	7,3		-		-
	Sản lượng	tấn	41	-	3,6	37,4		-		-
4	Cây lấy củ có chất bột (sắn)	ha	62	-		50			12	
5	Cây hàng năm khác	ha	75	-		75				